

BÁO CÁO

**Thẩm tra của Ban Pháp chế trình kỳ họp thứ 8
Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, ngày 22 tháng 6 năm 2022 Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tiến hành họp thẩm tra đối với các báo cáo của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và hồ sơ dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh kết quả thẩm tra với nội dung cụ thể như sau:

I. ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TRÌNH KỲ HỌP

1. Các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh¹ (Lĩnh vực pháp chế)

1.1. Công tác Nội vụ

Trong 6 tháng đầu năm, công tác nội vụ được chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả: Tăng cường việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ trong các cơ quan hành chính Nhà nước; công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm; việc thực hiện các chế độ chính sách, thi đua khen thưởng đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

Tuy nhiên, nội dung Báo cáo số 1473/BC-UBND ngày 14/6/2022 của UBND tỉnh chưa phản ánh được hết các mặt công tác thuộc lĩnh vực nội vụ, nhất là các nội dung được cử tri và Nhân dân quan tâm như: kết quả thực hiện việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã đôi dư sau sáp nhập đến thời điểm hiện tại; kết quả công tác tuyển dụng công chức, viên chức; công tác quản lý, sử dụng biên chế thuộc các Hội đặc thù trên địa bàn, kết quả công tác cải cách hành chính của tỉnh thời gian qua...

¹ (1) Báo cáo số 1473/BC-UBND ngày 14/6/2022 của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2022 (lĩnh vực pháp chế); (2) Báo cáo số 86/BC-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm; phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022; (3) Báo cáo số 1508/BC-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2022; (4) Báo cáo số 1517/BC-UBND ngày 15/6/2022 về tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân 6 tháng đầu năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.

Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo thực hiện một số nội dung:

- Đánh giá cụ thể nguyên nhân chỉ số cải cách hành chính (Par-index), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) cấp tỉnh đều tụt hạng². Trên cơ sở đó xác định phương hướng, giải pháp thực hiện có hiệu quả nhằm nâng cao các chỉ số trong năm 2022 và những năm tiếp theo;

- Đánh giá kết quả giải quyết ý kiến kiến nghị của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về việc thực hiện rà soát thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình, thời gian, giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai tại báo cáo thẩm tra trình kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa XVII³;

- Quan tâm giải quyết và chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện các kiến nghị sau giám sát của Ban Pháp chế HĐND tỉnh liên quan đến công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức tại Báo cáo số 167/BC-HĐND ngày 25/5/2022.

1.2. Công tác thanh tra; phòng, chống tham nhũng

Công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo tiến độ, thời gian theo quy định, tập trung thanh tra những vấn đề nóng đang được xã hội quan tâm như công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; việc mua sắm trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm, kit xét nghiệm, vắc xin, thuốc phòng, chống dịch Covid-19... Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được đẩy mạnh và đạt kết quả tích cực⁴; việc phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về tham nhũng được chỉ đạo kịp thời, đúng quy định⁵, qua đó đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân, góp phần củng cố lòng tin của người dân, doanh nghiệp đối với Đảng, Nhà nước trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác thanh tra, kiểm tra, đấu tranh phòng, chống tham nhũng vẫn còn một số hạn chế:

- Phần nội dung đánh giá về công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng trong Báo cáo số 1473/BC-UBND ngày 14/6/2022 của UBND tỉnh chưa khái quát

² Năm 2021: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đạt 56,29 điểm và xếp hạng 63/63 (giảm 5,91 điểm và giảm 9 bậc so với năm 2020); Chỉ số cải cách hành chính (Par-index) của tỉnh Cao Bằng đạt 82,89 điểm, xếp hạng 57/63 (tăng 1,82 điểm nhưng giảm 01 bậc so với năm 2020); Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) giảm tới 42 bậc so với năm 2020.

³ Báo cáo số 362/BC-HĐND ngày 02/12/2021 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh.

⁴ UBND tỉnh tiếp tục tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng; đồng thời thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực nhạy cảm như mua sắm công, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, việc huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân...; tiến hành chuyên đổi được 85 vị trí công tác đối với CBCCVC; tiếp nhận 273 phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp thông qua Hệ thống kết nối Người dân và Chính quyền tỉnh.

⁵ Tiến hành điều tra 03 vụ/11 bị can từ kỳ trước chuyển sang và tiến hành khởi tố, điều tra 03 vụ mới phát sinh; kết luận điều tra chuyển Viện Kiểm sát truy tố 02 vụ/02 bị can.

được các mặt công tác mà ngành Thanh tra đã triển khai thực hiện trong 6 tháng đầu năm, số liệu đưa ra chưa thể hiện đầy đủ kết quả công tác thanh tra, kiểm tra trong toàn tỉnh; một số nội dung chưa có số liệu cụ thể⁶;

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng tuy đã được các cấp, các ngành tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức nhưng chưa thường xuyên, sâu rộng đến mọi tầng lớp Nhân dân; một số người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa thật sự coi trọng công tác phòng, chống tham nhũng trong nội bộ, lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

Ban Pháp chế thống nhất với nội dung phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trong 6 tháng cuối năm 2022 mà báo cáo đã đề ra. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, công tác cải cách hành chính; hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt, trong đó trọng tâm là những lĩnh vực gắn liền với quyền và lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và hạn chế thấp nhất những hành vi tham nhũng có thể xảy ra; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc đề xảy ra tiêu cực, tham nhũng thuộc phạm vi, lĩnh vực mình phụ trách để xử lý theo quy định của pháp luật. Đề nghị các cơ quan tiến hành tổ tụng đầy nhanh tiến độ điều tra, xử lý kịp thời, dứt điểm đối với các vụ án về tham nhũng nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật.

1.3. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Thực hiện các quy định của pháp luật, UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tăng cường trách nhiệm, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giải thích, hướng dẫn cho người dân; có nhiều giải pháp và nỗ lực để giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Kết quả trong 6 tháng đầu năm 2022, số lượt tiếp công dân giảm 13,5%; số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo tiếp nhận giảm 9,11% so với cùng kỳ năm 2021⁷.

Tuy nhiên, qua công tác giám sát và tình hình thực tế cho thấy công tác tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp huyện có lúc, có nơi còn hạn chế, chưa thực hiện đúng, đủ theo quy định của pháp luật; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tại một số đơn vị, địa phương chưa đảm bảo tuân thủ quy trình, thủ tục, thời gian giải quyết còn quá hạn theo quy định; công tác phối hợp giữa các sở, ngành và giữa sở, ngành với UBND các huyện, thành phố trong giải quyết một số vụ việc còn thiếu chặt chẽ, thống nhất nên thời gian giải quyết bị kéo dài, gây bức xúc cho công dân.

⁶ Ví dụ: Kết quả đã thu hồi được bao nhiêu tiền sai phạm/số tiền kiến nghị thu hồi qua thanh tra...

⁷ Trong 6 tháng đầu năm 2022, các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh đã tiếp công dân được 934 lượt/948 người; tiếp nhận 1.040 đơn thư, trong đó: Đơn khiếu nại 90 đơn; đơn tố cáo 41 đơn; đơn kiến nghị, phản ánh 909 đơn.

Ban Pháp chế đề nghị trong 6 tháng cuối năm 2022, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo một số nội dung sau:

- Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân và chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; chỉ đạo giải quyết đúng hạn, dứt điểm các vụ việc, đơn thư thuộc thẩm quyền theo quy định;

- Chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố khẩn trương, nghiêm túc thực hiện các kiến nghị sau giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội tại Báo cáo số 48/BC-ĐDBQH ngày 08/4/2022 và của Thường trực HĐND tỉnh tại Báo cáo số 132/BC-HĐND ngày 13/5/2022.

1.4. Công tác quốc phòng, an ninh; phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật

Trong 6 tháng đầu năm 2022, các lực lượng chức năng đã thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh biên giới, an ninh chính trị nội bộ, an ninh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường tuần tra, kiểm soát bảo vệ biên giới, giữ vững chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; thực hiện tốt công tác tuyển quân theo kế hoạch⁸; chủ động xây dựng và thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, giữ vững an ninh trật tự, góp phần phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Kết quả công tác phòng, chống vi phạm và tội phạm tiếp tục có những chuyển biến tích cực: Tình hình tội phạm và vi phạm trên một số lĩnh vực giảm so với cùng kỳ năm 2021⁹; việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố được thực hiện thường xuyên, kịp thời¹⁰; Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trên tất cả các lĩnh vực được tăng cường¹¹.

Bên cạnh kết quả đạt được, Ban Pháp chế nhận thấy tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn còn diễn biến phức tạp, cần sớm có giải pháp khắc phục và một số nội dung báo cáo cần được làm rõ:

⁸ Kết quả chốt quân số, phát lệnh gọi nhập ngũ năm 2022 là 851 người/800 chỉ tiêu, đạt 106,37% kế hoạch, tăng 1,62% so với năm 2021 (838 người/800 chỉ tiêu, bằng 104,75% kế hoạch). Nguồn: Báo cáo số 1286/BC-BCH ngày 12/4/2022 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

⁹Tội phạm về ma túy giảm 38,7%; tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội giảm 14%; số vụ vi phạm hành chính giảm trên 35,3% so với cùng kỳ năm 2021.

¹⁰ Trong kỳ đã tiếp nhận, thụ lý 356 tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố. Đã giải quyết, xử lý 239/356 tin, đạt tỷ lệ 67%; hiện đang xem xét 117 tin còn trong hạn luật định.

¹¹ Toàn tỉnh đã xử lý 6.159 vụ/10.552 đối tượng vi phạm hành chính, với trên 20,468 tỷ đồng tiền phạt và số tiền thu từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu trên 252 triệu đồng.

- Tình hình một số loại tội phạm, vi phạm pháp luật có chiều hướng gia tăng so với cùng kỳ năm 2021¹²; số vụ án nghiêm trọng (giết người) tăng 02 vụ so với cùng kỳ năm 2021 (*xây ra 06 vụ/07 người chết*);

- Số lượng tin tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố chưa được giải quyết còn lại mặc dù vẫn đang trong thời hạn xác minh, xử lý nhưng sẽ gây áp lực lớn về thời gian và số lượng phải giải quyết trong 6 tháng cuối năm 2022 để đảm bảo chỉ tiêu theo yêu cầu Nghị quyết của Quốc hội giao¹³;

- Nội dung đánh giá tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm 2021 giữa báo cáo của UBND tỉnh với cáo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh chưa có sự thống nhất¹⁴. Đề nghị UBND tỉnh giải trình làm rõ nội dung này;

- Công tác phòng ngừa tội phạm liên quan đến “tín dụng đen” chưa thực sự hiệu quả. Đáng lưu ý, đã xuất hiện một số hình thức cho vay qua ứng dụng công nghệ cao (vay tiền online, qua app) thủ tục đơn giản nhưng lãi suất rất cao, đồng thời người cho vay có hành vi “khủng bố” tinh thần khách vay, người thân của họ để thu hồi nợ gây tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh trật tự;

- Một số nội dung thông tin, số liệu nêu trong Báo cáo số 86/BC-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh so với của các ngành chức năng (TAND, VKSND) có sự chênh lệch khá lớn¹⁵. Đề nghị UBND tỉnh và các ngành chức năng cần có sự xem xét, đưa ra số liệu thống nhất và đánh giá chính xác, đầy đủ về tình hình tội phạm nói riêng và tình hình an ninh trật tự ở địa phương nói chung để các đại biểu và Nhân dân có nhận định sát với thực tế.

Ban Pháp chế nhất trí với phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 của UBND tỉnh và đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các lực lượng chức năng nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực về an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội, kiểm soát chặt chẽ việc xuất, nhập cảnh; tăng cường giải quyết xử lý tố giác, tin báo tội phạm kịp thời, đúng quy định; đẩy mạnh công tác điều tra, khám phá án nhằm kéo giảm tội phạm hình sự, giảm tỷ lệ án trả hồ sơ điều tra bổ sung; xử lý các vụ việc vi phạm hành chính đúng quy định; phân tích rõ các nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm và vi phạm pháp luật trong

¹² So với cùng kỳ năm 2021: Số lượng công dân Việt Nam bị các lực lượng chức năng Trung Quốc đẩy đuổi, bắt giữ, trao trả trở về tăng 980 trường hợp, tăng 40,3%; tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm tăng 56 vụ, tăng 67,5%...

¹³ Tỷ lệ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố 6 tháng đầu năm 2022 đạt 67%, thấp hơn khá nhiều so với chỉ tiêu của Quốc hội giao tại Nghị quyết số 96/2019/NQ-QH14 (trên 90%).

¹⁴ Theo Báo cáo số 86/BC-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh nêu: “*Tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí: xây ra 34 vụ tai nạn giao thông đường bộ, hậu quả chết 15 người, bị thương 45 người... (giảm 07 vụ; 01 người chết; 13 người bị thương so với cùng kỳ năm 2021)*”.

Tuy nhiên, Báo cáo số 53/BC-BATGT ngày 22/6/2022 của Ban ATGT tỉnh nêu: “*Trên địa bàn tỉnh Cao Bằng xây ra 35 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 15 người, bị thương 46 người... So sánh với cùng kỳ năm 2021: Tăng 08 vụ, tăng 01 người chết; tăng 14 người bị thương*”.

¹⁵ Số liệu về công tác điều tra, xử lý tội phạm: Báo cáo của VKSND tỉnh nêu khởi tố là 530 vụ/ 855 bị can, kết thúc điều tra đề nghị truy tố 340 vụ/350 bị can; trong khi báo cáo của UBND tỉnh đưa ra khởi tố 487 vụ/721 bị can, kết thúc điều tra đề nghị truy tố 301 vụ/492 bị can.

thời gian qua để có giải pháp đấu tranh có hiệu quả trong thời gian tiếp theo, nhất là tội phạm liên quan đến “tín dụng đen” và các loại tội phạm, vi phạm pháp luật đang có chiều hướng gia tăng.

1.5. Công tác ngoại vụ, tư pháp

Công tác đối ngoại được tổ chức thực hiện tốt, có nhiều đổi mới, phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19; có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các nội dung đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân, đảm bảo phù hợp với Quy chế đối ngoại của Trung ương và của tỉnh; xử lý kịp thời các vụ việc xảy ra trên biên giới, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho giao lưu văn hóa, phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới và các chương trình hoạt động đối ngoại của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2022.

Công tác tư pháp đạt được kết quả nhất định: Thực hiện đúng quy định công tác xây dựng, góp ý, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật¹⁶; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từng bước được triển khai sâu rộng, chú trọng đổi mới về nội dung, hình thức; các hoạt động hỗ trợ tư pháp ngày càng đi vào nề nếp, chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực tư pháp tiếp tục được nâng lên, đáp ứng kịp thời, hiệu quả nhu cầu của tổ chức, cá nhân; công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi tình hình thi hành pháp luật, bồi thường nhà nước tiếp tục được triển khai thực hiện, góp phần giải quyết nhiều vụ việc phức tạp trong thi hành pháp luật.

Tuy nhiên, qua thực tiễn Ban Pháp chế nhận thấy kết quả hoạt động trong công tác ngoại vụ, tư pháp còn có một số vấn đề sau:

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, việc triển khai, hiện thực hóa các cam kết và điều khoản một số thỏa thuận đã ký kết với địa phương Trung Quốc cũng như đối tác nước ngoài còn chậm tiến độ¹⁷;

- Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chưa thật sự được quan tâm đúng mức, còn tình trạng xin rút, hoãn, đổi tên dự thảo nghị quyết sát ngày diễn ra kỳ họp HĐND tỉnh¹⁸;

- Chất lượng công tác góp ý, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật còn hạn chế, một số dự thảo nghị quyết đã được ngành chuyên môn góp ý kiến, thẩm định nhưng qua thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh cho thấy vẫn còn một số nội

¹⁶ Trong 6 tháng đầu năm, Sở Tư pháp đã tiếp nhận, thẩm định đối với 35 hồ sơ văn bản quy phạm pháp luật (gồm 15 hồ sơ dự thảo nghị quyết và 20 hồ sơ dự thảo quyết định); góp ý đối với 152 dự thảo văn bản theo quy định và theo đề nghị của các cơ quan Trung ương, địa phương.

¹⁷ Theo Báo cáo số 1465/BC-UBND ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh về kết quả công tác đối ngoại 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.

¹⁸ Từ ngày 07-17/6/2022, UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung danh mục nghị quyết trình kỳ thứ 8 HĐND tỉnh khóa XVII (kỳ họp thường lệ giữa năm 2022), cụ thể: Hoãn, rút không trình đối với 03 dự thảo nghị quyết; đổi tên 04 dự thảo nghị quyết; bổ sung 02 dự thảo nghị quyết.

dung trong dự thảo nghị quyết chưa phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên¹⁹.

Trong thời gian tới, đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo các sở, ban, ngành chuyên môn chủ động rà soát, nghiên cứu kỹ lưỡng, tham mưu kịp thời cho UBND tỉnh, HĐND tỉnh xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực ngành phụ trách đảm bảo có chất lượng, phù hợp với quy định của pháp luật. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại và tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đối ngoại của tỉnh năm 2022.

2. Báo cáo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2022 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Trong bối cảnh tình hình các loại tội phạm, vi phạm pháp luật còn diễn biến phức tạp, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã quán triệt và thực hiện đầy đủ các chủ trương của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, đề ra các biện pháp cụ thể, thiết thực nhằm thực hiện hoàn thành đạt và vượt 11 chỉ tiêu, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội: Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra các vụ án hình sự tiếp tục được tăng cường và đạt nhiều kết quả tích cực²⁰; tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo tội phạm đúng hạn và ban hành yêu cầu kiểm tra xác minh đạt 100%; số vụ án truy tố đúng thời hạn, đúng tội đạt 100%, trong đó tỷ lệ giải quyết giai đoạn truy tố đạt 93,2%, không có trường hợp Viện kiểm sát truy tố, Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội.

Tuy nhiên, nội dung báo cáo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chưa đánh giá những mặt hạn chế, khó khăn của ngành trong quá trình triển khai, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, nhất là trong công tác kiểm sát thi hành án hình sự²¹; tỷ lệ án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung tuy thấp hơn mức tối đa của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề ra nhưng cao hơn 1,3% so với cùng kỳ năm 2021²².

Ban Pháp chế đề nghị trong 6 tháng cuối năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm và nâng cao các chỉ tiêu nghiệp vụ của ngành; chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tố tụng để đẩy nhanh tiến độ, chất lượng điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, nhất là các vụ án có tính chất nghiêm trọng được dư luận và xã hội quan tâm. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm sát các hoạt động tư pháp và thực hành quyền công tố để kịp thời kiến nghị việc phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật trong công

¹⁹ Ví dụ: Nội dung dự thảo nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Cao Bằng quy định mức thu đối với 2 khu vực: (1) Các phường thuộc địa bàn thành phố; (2) các xã, thị trấn thuộc địa bàn khác huyện. Tuy nhiên, việc quy định như vậy không phù hợp với quy định tại điểm đ, khoản 3, Điều 1 của Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.

²⁰ Viện KSND hai cấp đã thụ lý thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra tổng số 530 vụ/ 855 bị can, kết quả đã giải quyết 363 vụ/360 bị can, đạt tỷ lệ 68,4% (cao hơn 2% so với cùng kỳ năm 2021).

²¹ Thực tế cho thấy, hiện nay Trại tạm giam công an tỉnh đang bị quá tải khi số lượng án chờ đi thụ hình quá cao (nhất là án tử hình).

²² Tỷ lệ án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung trong 6 tháng đầu năm 2021 là 1,1% và trong 6 tháng đầu năm 2022 là 2,4%.

tác quản lý nhà nước, cũng như kịp thời kháng nghị, kiến nghị đối với những vi phạm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Nâng cao chất lượng kiểm sát điều tra để hạn chế tình trạng án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung; cũng như nâng cao tỷ lệ xử lý tố giác, tin báo tránh bỏ lọt tội phạm.

3. Báo cáo của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2022 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Cao Bằng luôn đảm bảo vừa thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch, vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn và đạt nhiều kết quả²³; tổ chức thành công phiên tòa hành chính trực tuyến đầu tiên từ điểm cầu Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh với điểm cầu UBND tỉnh; 100% án trả hồ sơ yêu cầu Viện kiểm sát điều tra bổ sung và được chấp nhận; công tác hòa giải, đối thoại trong xét xử các vụ án được đẩy mạnh²⁴; việc hướng dẫn, kiểm tra, rút kinh nghiệm được quan tâm thực hiện thường xuyên, kịp thời; công tác hội thẩm nhân dân được chú trọng.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, báo cáo của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh chưa đánh giá sâu về những nguyên nhân chủ quan ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả công tác của Tòa án nhân dân hai cấp; tỷ lệ án bị hủy, bị sửa tuy có giảm so với cùng kỳ, nhưng giảm không đáng kể (giảm 0,3%); qua công tác kiểm sát xét xử, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã ban hành 05 kháng nghị và đều được Tòa án chấp nhận.

Ban Pháp chế đề nghị trong thời gian tới ngành Tòa án tiếp tục quan tâm thực hiện một số nội dung:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại án, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu theo yêu cầu của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao đã đề ra;

- Chỉ đạo giải quyết kịp thời, đúng thời hạn các loại án đã thụ lý, nhất là đối với các vụ án hành chính, tranh chấp đất đai, tránh tạo sự bức xúc của đương sự dẫn đến tình trạng khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

- Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giữ chức danh tư pháp, nhất là đối với Thẩm phán nhằm góp phần hạn chế án tối đa án bị sửa, bị hủy do lỗi chủ quan của Thẩm phán;

- Tăng cường công tác phối hợp với UBND các cấp và các sở, ngành chuyên môn trong việc giải quyết các vụ việc hành chính, dân sự; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

²³ Trong kỳ, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Cao Bằng đã thụ lý 1.339 vụ, việc các loại (tăng 30 vụ); đã giải quyết được 1.010 vụ, việc (tăng 223 vụ), đạt tỷ lệ 75,4%. Trong đó, số lượng các vụ án hình sự thụ lý tăng (23 vụ), tỷ lệ giải quyết đạt 80% về số vụ, 75,5% về số bị cáo.

²⁴ Tỷ lệ hòa giải thành đạt 47,9% tổng số các vụ án dân sự sơ thẩm đã giải quyết; đối thoại thành đạt tỷ lệ 7% trong số các án hành chính đã giải quyết.

4. Báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính 6 tháng đầu năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2022

Mặc dù số việc và số tiền phải thi hành trong 6 tháng đầu năm 2022 đều tăng cao so với cùng kỳ năm 2021²⁵, nhưng cơ quan Thi hành án dân sự hai cấp đã triển khai toàn diện, kịp thời các mặt công tác và đạt kết quả đáng ghi nhận: Thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu về tiền, cụ thể về tiền thi hành xong trên 38 tỷ đồng, vượt 8,11% so với chỉ tiêu được giao.

Bên cạnh những kết quả tích cực, trong công tác thi hành án, cơ quan Thi hành án dân sự hai cấp còn để xảy ra một số sai sót, vi phạm dẫn đến Viện Kiểm sát ban hành 06 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm; kết quả thi hành án về việc chưa đạt chỉ tiêu cấp trên giao²⁶ (còn thiếu 7,47%). Mặt khác, nội dung báo cáo của Cục Thi hành án dân sự tỉnh chưa đề cập đến những khó khăn, tồn tại, hạn chế của ngành trong việc triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Ban Pháp chế cơ bản nhất trí với phương hướng nhiệm vụ, giải pháp mà ngành đã đề ra trong 6 tháng cuối năm 2022. Ban đề nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố đảm bảo phân loại chính xác các vụ việc có điều kiện thi hành, không có điều kiện thi hành để thực hiện có hiệu quả; tập trung giải quyết dứt điểm các việc tồn đọng, kéo dài²⁷, có giá trị tài sản phải thi hành án lớn; tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để nâng cao tỷ lệ đương sự tự nguyện thi hành án và kiên quyết thi hành đối với các trường hợp có điều kiện thi hành án nhưng cố tình chây ì, trốn tránh không thi hành án; đề ra biện pháp khắc phục triệt để những thiếu sót mà Viện Kiểm sát nhân dân đã chỉ ra. Đánh giá thêm về những khó khăn, tồn tại, hạn chế của ngành trong việc triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

II. ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỨC THU, CHẾ ĐỘ THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG

Trên cơ sở kết quả thẩm tra hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Ban Pháp chế HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Về thẩm quyền và sự cần thiết ban hành

Dự thảo nghị quyết được xây dựng đúng thẩm quyền về nội dung và hình thức; việc đề nghị ban hành nghị quyết là cần thiết, phù hợp với điều kiện phát

²⁵ So với cùng kỳ năm 2021: về việc tăng 512 việc (tăng 21,1%); về tiền tăng 18 tỷ 560 triệu 125 nghìn (tăng 19,1%).

²⁶ Kết quả đã thi hành xong 1.849 việc/2.432 việc có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ 76,03%.

²⁷ Ví dụ: Vụ việc của ông Phương Ích Tráng về thi hành Bản thi hành Bản án dân sự số 01/2012/DSST ngày 26/3/2012 về việc tranh chấp quyền sở hữu của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh.

triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhằm cụ thể hóa quy định tại khoản 1, Điều 3 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và điểm đ, khoản 3, Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Về căn cứ pháp lý

Đề nghị bỏ 02 căn cứ là các văn bản quy phạm pháp luật không trực tiếp điều chỉnh nội dung dự thảo nghị quyết, gồm:

- Căn cứ “*Luật Căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014*”;
- Căn cứ “*Thông tư số 59/2019/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Căn cước công dân*”.

3. Nội dung dự thảo nghị quyết

- Tại khoản 3, Điều 1 dự thảo Nghị quyết: Đề nghị sắp xếp đối tượng miễn lệ phí theo từng nhóm để thuận lợi cho việc theo dõi và trình bày thành từng điểm a, b, c...theo đúng quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật.

- Tại khoản 2, Điều 2 dự thảo Nghị quyết: Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình làm rõ căn cứ tính mức thu lệ phí theo nội dung danh mục thu và việc phân chia mức thu theo 2 phạm vi, địa bàn thu “*các phường thuộc địa bàn thành phố*” và “*các xã, thị trấn thuộc địa bàn các huyện, thành phố*” như dự thảo.

Qua xem xét, Ban Pháp chế thấy rằng:

+ Về phạm vi tính mức thu: Tại điểm đ, khoản 3, Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chỉ quy định: “*Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương để quy định mức thu lệ phí phù hợp, đảm bảo nguyên tắc sau: Mức thu lệ phí đối với việc đăng ký cư trú tại cơ quan đăng ký cư trú thuộc thành phố trực thuộc Trung ương cao hơn mức thu đối với các khu vực khác*”. Như vậy có thể hiểu, Thông tư chỉ quy định mức thu tại các thành phố trực thuộc Trung ương cao hơn mức thu tại các địa phương (tỉnh, thành phố) khác, chứ không quy định mức thu giữa các phường nội thành của thành phố thuộc tỉnh cao hơn mức thu đối với khu vực khác của tỉnh.

+ Trên cơ sở tham khảo một số địa phương đã ban hành nghị quyết về nội dung này (theo quy định của Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) như tỉnh Thái Bình, tỉnh Nam Định²⁸...cho thấy các địa phương đều chỉ quy định 01 mức thu chung cho toàn tỉnh và mức lệ phí tối đa là

²⁸ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 29/4/2022 của HĐND tỉnh Thái Bình sửa đổi, bổ sung Mục I.1 Phụ lục 2 và khoản 1 Mục II Phụ lục 3 ban hành kèm theo Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo Luật Phí và lệ phí năm 2015 thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Thái Bình và Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 26/4/2022 của HĐND tỉnh Nam Định quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Nam Định.

10.000 đồng/lần. Trong khi dự thảo Nghị quyết đưa ra mức lệ phí tối đa là 14.000 đồng/lần, cao hơn mức thu của các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển hơn tỉnh Cao Bằng. Do đó, cần xem xét lại tính phù hợp của quy định này với điều kiện và mức thu nhập của Nhân dân địa phương.

Từ những vấn đề trên, để đảm bảo phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Kỳ họp xem xét chỉ quy định 01 mức thu chung cho phạm vi toàn tỉnh và mức lệ phí tối đa không quá 10.000 đồng/lần đăng ký; tối thiểu không quá 6.000 đồng/lần đăng ký.

- Tại điểm b, khoản 3, Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đề nghị bỏ từ “theo” trong cụm từ “*quyết toán lệ phí ~~theo~~ năm*” để phù hợp với quy định của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí. Đồng thời bổ sung nội dung: “*Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của cơ quan thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật*” để đảm bảo phù hợp với các nghị quyết về phí và lệ phí mà Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ xem xét thông qua tại kỳ họp thứ 8 này.

4. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

- Tại phần Nơi nhận: Đề nghị bỏ cụm từ “Chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh”; thay cụm từ “Cổng thông tin điện tử tỉnh Cao Bằng” bằng cụm từ “Trung tâm thông tin - VP UBND tỉnh”;

- Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật.

Sau thẩm tra, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm tra của Ban. Ban Pháp chế nhất trí trình kỳ họp xem xét thông qua.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế trình kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng: LĐVP; Trưởng, Phó các phòng + CV;
- Lưu: VT.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Nông Văn Tuấn